

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Chương trình bơi an toàn phòng, chống đuối nước  
trẻ em giai đoạn 2022 - 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2019;*

*Căn cứ Luật Thể dục, Thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;*

*Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chỉ đạo, thực hiện phòng, chống tai nạn thương tích và đuối nước cho học sinh, trẻ em;*

*Căn cứ Quyết định số 1248/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2021-2030;*

*Thực hiện Quyết định số 3246/KH-BVHTTDL ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt Chương trình bơi an toàn phòng, chống đuối nước trẻ em giai đoạn 2021-2030 của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.*

*Theo đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 10/TTr-SVHTTDL ngày 21 tháng 3 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Chương trình bơi an toàn phòng, chống đuối nước trẻ em giai đoạn 2022-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau đây gọi là Chương trình) với những nội dung sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Kiểm soát, giảm thiểu tình hình tai nạn đuối nước trẻ em nhằm bảo đảm tính mạng và sức khỏe của trẻ em, hạnh phúc của gia đình và xã hội.

**2. Các mục tiêu cụ thể**

- Phân đầu 50% trẻ em từ 06 đến dưới 16 tuổi biết kỹ năng an toàn trong môi trường nước vào năm 2025 và 60% vào năm 2030; 50% trẻ em từ 06 đến dưới 16 tuổi biết bơi an toàn vào năm 2025 và 60% vào năm 2030.

- Đảm bảo 100% các cơ sở tổ chức hoạt động bơi, lặn, vui chơi giải trí dưới nước có huấn luyện viên, hướng dẫn viên dạy bơi, nhân viên cứu hộ đuối nước được tập huấn kiến thức nghiệp vụ chuyên môn do cơ quan có thẩm quyền chứng nhận và đảm bảo các điều kiện về trang thiết bị chuyên môn, vệ sinh, an toàn theo quy định của pháp luật.

- 90% số hộ gia đình được tiếp cận thông tin, kiến thức, kỹ năng về phòng, chống tai nạn đuối nước trẻ em vào năm 2025 và 95% vào năm 2030.

- Giảm 10% số trẻ em bị tử vong do đuối nước vào năm 2025 và 20% vào năm 2030 so với năm 2020.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, giáo dục, vận động xã hội nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng về phòng, chống đuối nước trẻ em cho trẻ em, gia đình, trường học, cộng đồng và xã hội.**

- Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức đoàn thể, gia đình, nhà trường và toàn xã hội về vai trò, tác dụng của tập luyện môn bơi để giúp trẻ em biết bơi, rèn luyện kỹ năng an toàn phòng, chống tai nạn nước đuối nước, nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tâm vóc, nghị lực và ý chí cho trẻ em.

- Tổ chức Lễ phát động toàn dân tập luyện môn bơi kết hợp tổ chức khai mạc các hoạt động hè cho trẻ em vào dịp tháng 5 và ngày mùng 01 tháng 6 hằng năm nhằm tuyên truyền, vận động cộng đồng và trẻ em tích cực tập luyện các môn thể thao, đặc biệt là tập môn bơi và rèn luyện kỹ năng an toàn trong môi trường nước, kỹ năng cứu đuối an toàn.

- Phối hợp các cơ quan báo chí, truyền thông viết bài, đưa tin và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền về các hoạt động dạy bơi, học bơi của cộng đồng và trẻ em; biểu dương, giới thiệu những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến về tập luyện, thi đấu các môn bơi và đóng góp phát triển phong trào tập luyện môn bơi ở các đơn vị, địa phương.

**2. Nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức, huấn luyện viên, cộng tác viên, hướng dẫn viên về phòng, chống tai nạn thương tích và đuối nước trẻ em.**

- Phổ biến tài liệu, video clip, tranh ảnh, tờ rơi hướng dẫn về các kỹ thuật bơi cơ bản, kỹ năng an toàn trong môi trường nước, kỹ năng cứu đuối an toàn; tài liệu hướng dẫn tiêu chí đánh giá trẻ em biết bơi và kỹ năng phòng, chống đuối nước trẻ em; đồng thời đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp dạy kiến thức và kỹ năng bơi an toàn phòng, chống đuối nước cho trẻ em phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Tổ chức tập huấn bồi dưỡng kiến thức và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ công chức, viên chức, huấn luyện viên, cộng tác viên, hướng dẫn viên của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các ngành, đoàn thể liên quan và các tổ chức, cá nhân hoạt động bơi, lặn, vui chơi giải trí dưới nước về phương pháp dạy bơi an toàn phòng, chống đuối nước trẻ em.

- Tổ chức giải thi bơi, lặn cứu đuối, hội thi kiến thức, nghiệp vụ chuyên môn nhằm nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức, huấn luyện viên, cộng tác viên, hướng dẫn viên dạy bơi và nhân viên cứu hộ đuối nước.

### **3. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác phối hợp với các ngành, đoàn thể trong công tác quản lý, chỉ đạo, tổ chức các hoạt động dạy bơi và phòng, chống tai nạn đuối nước trẻ em.**

- Các ngành, địa phương phối hợp với ngành lao động, thương binh và xã hội đánh giá thực trạng trẻ em tử vong do đuối nước và công tác phòng, chống tai nạn thương tích và đuối nước trẻ em trong phạm vi cả tỉnh.

- Phát động phong trào trẻ em học bơi và hướng dẫn các đơn vị, cơ sở tổ chức dạy bơi, dạy kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho trẻ em đảm bảo an toàn, hiệu quả; kiểm tra, đánh giá kết quả trẻ em học bơi theo quy định chung của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch về tiêu chí đánh giá trẻ em biết bơi, kỹ năng phòng, chống đuối nước.

- Phối hợp với ngành giáo dục và đào tạo, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xây dựng, nhân rộng các mô hình tiên tiến về dạy bơi, dạy kiến thức kỹ năng phòng, chống đuối nước cho trẻ em và cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tiễn tại các đơn vị, xã, phường, trường học, khu dân cư.

- Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị liên quan tổ chức các giải, hội thi bơi, cứu đuối an toàn; hội thi tuyên truyền tìm hiểu kiến thức, kỹ năng an toàn trong môi trường nước cho học sinh, trẻ em và cộng đồng nhằm khuyến khích, động viên phong trào tập luyện bơi, phòng, chống đuối nước.

### **4. Kiện toàn và phát triển mạng lưới dịch vụ đảm bảo an toàn cho trẻ em trong môi trường nước.**

- Ngành văn hóa và thông tin các địa phương phối hợp các ngành, đoàn thể tham mưu với ủy ban nhân dân cùng cấp dành quỹ đất và đầu tư xây dựng bể bơi tại các khu vực gần trường học, khu vực đông dân cư.

- Vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng bể bơi, hồ bơi tại các xã, phường, thị trấn, trường học để tạo điều kiện cho trẻ em, học sinh được học bơi và tập luyện bơi, đảm bảo thực hiện các quy định về chuyên môn, vệ sinh, an toàn tại các điểm dạy và học bơi, lặn cho trẻ em.

- Chỉ đạo các bể bơi công lập thuộc quản lý của ngành văn hóa, thể thao và du lịch có chế độ miễn, giảm tiền thuê bể bơi, tiền học phí cho trẻ em, học sinh phổ thông và dành ít nhất 30% thời gian hoạt động cho các trường học thực hiện chương trình dạy bơi cho học sinh.

### **5. Kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm kết quả triển khai Chương trình.**

- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn các cá nhân, doanh nghiệp tổ chức dịch vụ dạy bơi, vui chơi giải trí dưới nước thực hiện các quy định về đảm bảo có đủ nhân viên chuyên môn, cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao và đảm bảo vệ sinh an toàn theo quy định.

- Khuyến khích việc đưa kết quả phong trào dạy bơi, học bơi, học kiến thức kỹ năng phòng, chống đuối nước cho trẻ em là một trong những tiêu chí thi đua hàng năm của cơ quan, đơn vị, trường học.

- Hằng năm tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai Chương trình và thống kê số liệu về: các cơ sở dạy bơi, bể bơi, hồ bơi các điểm vui chơi, giải trí dưới nước; số lượng, chất lượng đội ngũ nhân viên chuyên môn; số trẻ em học bơi, học kiến thức kỹ năng phòng chống đuối nước, số trẻ em biết bơi; số giải, hội thi bơi dành cho trẻ em và cộng đồng; việc thực hiện các quy định về chuyên môn, vệ sinh, an toàn tại các điểm dạy và học bơi, lặn cho trẻ em.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp triển khai Chương trình phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Hội nghị sơ kết tổ chức vào cuối năm 2025 và tổng kết vào cuối năm 2030.

### **III. KINH PHÍ**

1. Kinh phí thực hiện Chương trình được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Chương trình này, các đơn vị, địa phương chủ động lập dự toán chi hàng năm, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Các nguồn kinh phí tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các nguồn thu hợp pháp khác.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

- Tham mưu xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện Chương trình; phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các huyện, thị xã và thành phố tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

- Tổ chức tập huấn cho đội ngũ công chức, viên chức, huấn luyện viên, cộng tác viên, hướng dẫn viên, nhân viên cứu hộ của các huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn, trường học về kỹ thuật bơi an toàn, kỹ năng an toàn trong môi trường nước, phương pháp cứu đuối an toàn, phòng, chống đuối nước trẻ em.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức dạy bơi, hướng dẫn kỹ năng phòng, chống đuối nước cho trẻ em; kiểm tra, đánh giá kiến thức và kỹ năng phòng, chống đuối nước cho trẻ em và cộng đồng theo hướng dẫn của Tổng cục Thể dục thể thao.

- Quản lý, hướng dẫn các cơ sở tổ chức hoạt động bơi, lặn, hoạt động vui chơi giải trí dưới nước tại các khách sạn, khu du lịch đảm bảo các điều kiện về vệ sinh và an toàn theo quy định của pháp luật.

- Là cơ quan Thường trực chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chương trình này; hàng năm, tiến hành tham mưu sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm và khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có tích xuất sắc trong triển khai Chương trình; chuẩn bị công tác tổ chức sơ kết việc triển khai thực hiện Chương trình vào năm 2025, tổng kết vào năm 2030.

#### **2. Sở Tài chính**

Hàng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán cho năm sau. Trên cơ sở dự toán của các cơ quan, đơn vị, Sở Tài chính phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiểm tra, cân đối, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các

nhệm vụ được giao tại Chương trình đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

### 3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ Chương trình này và tình hình thực tiễn của địa phương, xây dựng và phê duyệt Chương trình bơi an toàn phòng, chống đuối nước trẻ em giai đoạn 2022-2030 tại địa phương và triển khai đồng bộ các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp để đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị, ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch đầu tư và nâng cấp bể bơi hàng năm phục vụ cho việc triển khai Chương trình.

- Tổ chức dạy bơi, hướng dẫn kỹ năng phòng, chống đuối nước cho trẻ em; kiểm tra, đánh giá kiến thức và kỹ năng phòng, chống đuối nước cho trẻ em và cộng đồng theo hướng dẫn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, mục đích, ý nghĩa của Chương trình bơi an toàn phòng, chống đuối nước trẻ em giai đoạn 2022-2030.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, thường xuyên kiểm tra, nắm bắt tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch của địa phương; kịp thời đề xuất, bổ sung các nội dung, chỉ tiêu, giải pháp để triển khai hiệu quả Chương trình.

- Đưa các nội dung triển khai Chương trình thành tiêu chí thi đua của các đơn vị. Hàng năm, tiến hành sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm và khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có tích xuất sắc trong triển khai Chương trình.

Kết quả triển khai Chương trình của các đơn vị, địa phương gửi về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch (17 Trần Hưng Đạo, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai) trước ngày 15 tháng 10 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân tỉnh; tiến hành sơ kết vào năm 2025, tổng kết vào năm 2030.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

#### Nơi nhận :

- Như điều 3;
- Bộ VH, TT & DL ;
- T.Tr Tỉnh ủy; | báo cáo
- T.Tr HĐND tỉnh; |
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (để phối hợp);
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Tỉnh Đoàn TN;
- Báo Gia Lai, Đài PTTH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Thanh Lịch**